

Những điểm mới đột phá của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2026 góp phần hoàn thiện thể chế, đáp ứng yêu cầu quản trị quốc gia trong kỷ nguyên số

22:18 | 19/05/2026

Ngày 23/4/2026, tại Kỳ họp thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI đã biểu quyết thông qua Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 07/2026/QH16. Đạo luật này đã được Chủ tịch nước ký Lệnh công bố số 07/2026/L-CTN ngày 26/4/2026 và sẽ chính thức có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2027. Việc ban hành Luật mới nhằm thay thế toàn bộ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016, qua đó thể chế hóa đầy đủ chủ trương của Đảng, giải quyết triệt để những bất cập thực tiễn, đồng thời đáp ứng yêu cầu tinh gọn bộ máy chính quyền (02 cấp) và đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia.

Dưới góc độ khoa học pháp lý và thực tiễn quản lý nhà nước, qua nghiên cứu cho thấy, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2026 có 06 nhóm điểm mới đột phá.

1. Định danh pháp lý và quản lý chặt chẽ hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng

Đây là bước tiến vượt bậc mang tính thời đại. Lần đầu tiên, hoạt động trên môi trường số được đưa vào phạm vi điều chỉnh trực tiếp của văn bản Luật. Luật đã bổ sung khái niệm tại khoản 17 Điều 2: *“Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng là việc tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật này sử dụng không gian mạng để thực hiện hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo”*.

Tính khả thi của quy định được hiện thực hóa tại Điều 8 khi Luật thiết lập cơ chế quản lý rõ ràng: yêu cầu cá nhân, tổ chức phải thực hiện thông báo, đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi hoạt động trên không gian mạng. Đặc biệt, Luật quy định trách nhiệm mang tính bắt buộc đối với các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên không gian mạng và viển thông trong việc triển khai giải pháp kỹ thuật, phối hợp gỡ bỏ, ngăn chặn nội dung vi phạm. Cùng với đó, khoản 6 Điều 7 bổ sung quy định nghiêm cấm hành vi: *“Sử dụng không gian mạng, trí tuệ nhân tạo hoặc công nghệ để vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo”*.

2. Phân quyền, phân cấp triệt để gắn với tổ chức chính quyền địa phương hai cấp

Sự thay đổi lớn nhất về cơ cấu thẩm quyền quản lý nhà nước là việc bãi bỏ hoàn toàn thẩm quyền của Ủy ban nhân dân (UBND) cấp huyện, nhằm vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Ở cấp trung ương, Bộ Dân tộc và Tôn giáo được giao trách nhiệm thống nhất quản lý nhà nước.

Các thẩm quyền trước đây của cấp huyện nay được đẩy mạnh phân cấp lên UBND cấp tỉnh hoặc giao thẳng cho UBND cấp xã. Điển hình, UBND cấp xã có thẩm quyền tiếp nhận thông báo và chấp thuận tổ chức đại hội, cuộc lễ, giảng đạo có

phạm vi địa bàn ở một xã. Điều này bảo đảm tính tự chủ, sát sao cơ sở và nâng cao năng lực chịu trách nhiệm trực tiếp của chính quyền địa phương.

3. Đột phá trong cải cách thủ tục hành chính: Chuyển tư duy từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”

Quán triệt tư duy lập pháp “Luật chỉ quy định các vấn đề mang tính nguyên tắc”, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo 2026 đã lược bỏ các quy định chi tiết về thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết và giao Chính phủ quy định chi tiết để bảo đảm tính linh hoạt, không bị lạc hậu.

Nhiều thủ tục hành chính được cắt giảm, đơn giản hóa mạnh mẽ: chuyển từ “đề nghị” xuống “đăng ký”; từ “đăng ký” xuống “thông báo”. Chẳng hạn, hoạt động tín ngưỡng tại cơ sở tín ngưỡng nay áp dụng cơ chế “thông báo” (tiền kiểm sang hậu kiểm). Đồng thời, Luật bãi bỏ yêu cầu nộp phiếu lý lịch tư pháp của công dân Việt Nam, phản ánh đúng tinh thần xây dựng Chính phủ số, lấy người dân làm trung tâm.

4. Bổ sung các biện pháp quản lý nhà nước mang tính răn đe, linh hoạt

Nhằm xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật và đề cao công tác phòng ngừa, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2026 bổ sung các biện pháp chế tài quản lý chuyên ngành sắc bén.

Thứ nhất, biện pháp thu hồi.

Cơ quan nhà nước thu hồi văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung nếu trong 06 tháng nhóm không tổ chức sinh hoạt (khoản 5 Điều 19). Văn bản chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cũng bị thu hồi nếu tổ chức không hoạt động trong 01 năm (khoản 3 Điều 20).

Thứ hai, biện pháp đình chỉ.

Bổ sung thẩm quyền đình chỉ hoặc yêu cầu đình chỉ chức vụ của chức việc khi có hành vi vi phạm Điều 7 hoặc sử dụng giấy tờ giả mạo (Điều 33).

Thứ ba, cơ chế đăng ký nhân sự linh hoạt.

Luật phân định rạch ròi: Nếu bổ nhiệm/suy cử thì gửi hồ sơ đăng ký trước; nếu thông qua bầu cử tại đại hội thì gửi hồ sơ thông báo kết quả sau (Điều 31), tháo gỡ vướng mắc cho các tổ chức tôn giáo.

5. Ghi nhận đậm nét vai trò cốt lõi của “cộng đồng dân cư”

Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2026 đã bổ sung chủ thể “cộng đồng dân cư” vào đối tượng áp dụng và định danh trong các khái niệm nền tảng (Điều 1, Điều 2).

Việc định nghĩa tín ngưỡng là niềm tin mang lại sự bình an tinh thần cho “cá nhân và cộng đồng dân cư” cho thấy sự tương thích với pháp luật về di sản văn hóa. Đáng chú ý, tại Điều 14, việc bầu người đại diện ban quản lý cơ sở tín ngưỡng thuộc về quyền của cộng đồng dân cư, do UBND phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tổ chức, phát huy dân chủ cơ sở thực chất.

6. Bảo đảm tính thống nhất hệ thống pháp luật bằng kỹ thuật dẫn chiếu

Khắc phục sự chòng chéo của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 (Điều 64, Điều 65 quy định riêng về xử lý vi phạm), Luật này đã bãi bỏ hoàn toàn các điều luật đó. Dưới góc độ lập pháp, đây là kỹ thuật dẫn chiếu tiên bộ nhằm tuân thủ nguyên tắc thống nhất của hệ thống pháp luật. Khi có hành vi vi phạm (đặc biệt trên không gian mạng), cơ quan chức năng sẽ trực tiếp áp dụng các chế tài của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định chuyên ngành về viễn thông, an ninh mạng, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo Bộ luật Hình sự. Cơ chế này tạo ra lưới pháp lý đa tầng, không bỏ lọt vi phạm, đồng thời bảo đảm sức răn đe mạnh mẽ đối với các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo để trục lợi, chống phá.

Kết luận

Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2026 là một điểm sáng trong công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế. Đạo luật không chỉ mở rộng hành lang pháp lý bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo chân chính của Nhân dân mà còn cung cấp những công cụ sắc bén để quản lý nhà nước hiệu quả trong kỷ nguyên số, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

ThS. Phan Hồng Thủy - Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Dân tộc và Tôn giáo